

Tập 234

Xin xem A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bốn trăm năm mươi sáu:

(Sớ) *Hựu Lý nhất tâm, chánh Văn Thù Nhất Hạnh tam-muội, cập Hoa Nghiêm nhất hạnh niệm Phật, nhất thời niệm Phật. Hựu như Khởi Tín minh Chân Như Pháp Thân, cập chư kinh trung thuyết.*

(疏)又理一心，正文殊一行三昧，及華嚴一行念佛、一時念佛；又如起信明真如法身，及諸經中說。

(Sớ:) *Lại nữa, Lý nhất tâm chính là Nhất Hạnh tam-muội trong kinh Văn Thù [Sớ Thuyết Bát Nhã Ba La Mật] và nhất hạnh niệm Phật, nhất thời niệm Phật trong kinh Hoa Nghiêm. Lại như luận Khởi Tín nói đến Chân Như Pháp Thân và các kinh đã nói).*

Sau khi đã giảng bốn loại Niệm Phật trên đây, Liên Trì đại sư mới chính thức vì chúng ta giảng rõ Lý nhất tâm là gì. Lý nhất tâm cũng có kinh luận để làm căn cứ, có thể thấy: Chẳng phải là tổ sư nói tùy tiện, hoặc thốt lời suy đoán. Đây cũng là “*y pháp, bất y nhân*” thường được nhắc tới trong Tứ Y Pháp. [Lý nhất tâm] chính là Văn Thù Nhất Hạnh tam-muội và Hoa Nghiêm Nhất Hạnh Niệm Phật.

(Sao) *Văn Thù Nhất Hạnh giả, dĩ Bát Nhã trí chuyên trì Phật danh, tường kiến tiền văn.*

(鈔)文殊一行者，以般若智專持佛名。詳見前文。

(Sao:) “Văn Thù Nhất Hạnh” là dùng trí Bát Nhã để chuyên trì danh hiệu Phật, xem giải thích tường tận trong phần trước).

Trong phần trước tuy đã nói, ở đây, đặc biệt nhấn mạnh Lý nhất tâm bất loạn.

(Diễn) *Bát Nhã trí giả, tức tự tại quyết định giải lực.*

(演)般若智者，即自在決定解力。

(Diễn:) “Trí Bát Nhã” chính là sức quyết định thông hiểu tự tại).

“Giải” (解) là minh giải, [tức là] hiểu rõ, lý giải. Nhưng điều khẩn yếu trong câu này là “*tự tại quyết định*”, “*quyết định*” là quyết chẳng có

sai lầm. Làm như thế nào để có thể đạt được tự tại? Đây chẳng phải là chuyện dễ dàng. Mức độ thấp nhất là phải có cảnh giới như trong Tâm Kinh. Trong Tâm Kinh, Quán Tự Tại Bồ Tát chính là Quán Thế Âm, nêu gương cho chúng ta, “*hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa thời*” (khi hành Bát Nhã sâu xa). Trí Bát Nhã là Bát Nhã sâu xa. “*Chiếu kiến Ngũ Uẩn giai không*” (Soi thấy năm uẩn đều không): Đây là tự tại quyết định giải lự, tiêu chuẩn này rất cao. Vì sao có tiêu chuẩn cao như thế? Vì Ngài là Lý nhất tâm, chẳng phải là Sự nhất tâm. Tiêu chuẩn của Lý nhất tâm cao như thế đó.

(Diễn) Tín nhãn thanh tịnh, trí quang chiếu diệu, phổ quán cảnh giới, ly nhất thiết chướng, thiện xảo quán sát, phổ nhãn minh triệt dã.

(演) 信眼清淨，智光照耀，普觀境界，離一切障，善巧觀察，普眼明徹也。

(Diễn: Tín nhãn thanh tịnh, trí quang chiếu sáng ngời, quán trọn khắp cảnh giới. Là hết thấy các chướng, khéo léo quán sát, chính là phổ nhãn sáng suốt, thấu triệt).

Giảng giải đơn giản về “*tự tại quyết định giải lự*”. Như thế nào thì mới là tự tại quyết định giải lự? “*Tín nhãn thanh tịnh*”, “*tín nhãn*” (信眼) chính là tín tâm. Mắt có thể thấy, tâm có thể hiểu rõ. Mắt ấy chẳng phải là nhục nhãn, tín nhãn chính là tâm nhãn. Nói “*tâm nhãn*” thì chúng ta vẫn chẳng dễ dàng hiểu rõ ý nghĩa cho lắm. “*Tín tâm*”: Nếu tín tâm thanh tịnh, trong kinh Kim Cang có nói một câu tiếp theo: “*Tắc sanh Thật Tướng*” (Bèn sanh Thật Tướng). Thật Tướng là gì? Là Lý nhất tâm. Quý vị bèn hiểu: Tiêu chuẩn của Lý nhất tâm chính là tiêu chuẩn trong kinh Kim Cang, hoặc tiêu chuẩn của Bát Nhã Tâm Kinh. Phải khế nhập cảnh giới ấy, tín tâm của quý vị mới có thể thanh tịnh. Tín tâm thanh tịnh, pháp thế gian và xuất thế gian chẳng có gì không thông đạt, chẳng có gì không hiểu rõ!

“*Trí quang chiếu diệu, phổ quán cảnh giới*” (Trí quang chiếu sáng ngời, quán trọn khắp cảnh giới): Cảnh giới này chính là Thê, Tướng, tác dụng của hết thấy các pháp thế gian và xuất thế gian. Nếu nói theo kinh Pháp Hoa, sẽ là Thập Như Thị (mười món Như Thị), [tức là] như thị Thê, như thị Tánh, như thị nhân, như thị duyên, như thị quả, mãi cho đến “*như thị bốn mặt cứu cánh*”. Ở đây nói là “*phổ quán cảnh giới*”, cũng có nghĩa là nói tới y báo và chánh báo trang nghiêm trong mười pháp giới, hoặc

như kinh Hoa Nghiêm thường nói là “*tổng cai vạn pháp*” (總賅萬法: bao trùm vạn pháp), nó đều có thể chiếu phân minh.

“*Ly nhất thiết chướng*” (Lìa hết thảy chướng): Kiến Tư phiền não là chướng, Trần Sa phiền não là chướng, vô minh phiền não cũng là chướng, thảy đều lìa khỏi. Kiến Tư và Trần Sa quyết định lìa trọn hết. Dầu vô minh chẳng lìa hoàn toàn, cũng phải lìa đôi chút, vô minh có muốn chướng cũng chẳng chướng được, trí Bát Nhã mới thấu lộ. Hàng Nhị Thừa chẳng có trí huệ Bát Nhã, nguyên nhân ở chỗ nào? Hàng Nhị Thừa đoạn Kiến Tư phiền não, nhưng Trần Sa và vô minh chẳng đoạn, đã phá Ngã Chấp, nhưng Pháp Chấp hãy còn, cho nên chẳng thể kiến tánh. “*Chẳng thể kiến tánh*” là đức dụng nơi bản tánh chẳng thấu lộ. Đức dụng trong bản tánh chính là trí huệ Bát Nhã. Vì thế, nhất định phải lìa hết thảy chướng.

“*Thiện xảo quán sát*”: Trong phần trước, thiện xảo quán sát được gọi là tự tại quyết định. “*Phổ nhãn minh triệt*” (Phổ nhãn thấy thấu suốt) là giải lực, là quyết định giải lực. Trong “*thiện xảo*”, quyết định chẳng có tác ý. Nếu tác ý, sẽ chẳng phải là thiện xảo. Tác ý là gì? Nói đơn giản, [sẽ là] khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm thì chẳng phải là thiện xảo, thiện xảo là chẳng khởi tâm, không động niệm, hết thảy đều thông đạt, hiểu rõ. Đây là giải thích “*trí Bát Nhã*” là gì. Đã biết trí Bát Nhã, sẽ biết Văn Thù Nhất Hạnh tam-muội là gì.

(Diễn) Thử Bát Nhã trí, thông dĩ chứng, vị chứng.

(演)此般若智，通已證未證。

(Diễn: Trí Bát Nhã ấy bao gồm đã chứng và chưa chứng).

“*Chứng*” là nói tới chứng quả, quả gì vậy? Quả Phần Chứng, tức là địa vị Phần Chứng Phật trong Lục Túc Phật của tông Thiên Thai. Đã chứng đắc, chính là từ bậc Sơ Trụ của Viên Giáo trở lên; chưa chứng đắc thì không nhất định, bọn phàm phu chúng ta cũng có khả năng.

(Diễn) Vị chứng tức thị Nhất Tâm Tam Quán.

(演)未證即是一心三觀。

(Diễn: “Chưa chứng” chính là Nhất Tâm Tam Quán).

Có thể thấy là Nhất Tâm Tam Quán sử dụng trí Bát Nhã.

(Diễn) Dĩ chứng thị Nhất Tâm Tam Trí.

(演)已證是一心三智。

(Diễn: “*Đã chứng*” là *Nhất Tâm Tam Trí*).

Chẳng gọi là Tam Quán nữa!

(Diễn) *Tam Trí thị quả, Tam Quán thị nhân, quả tại nhất tâm, nhân khởi tiền hậu, nhân quả bất nhị, phương viết “viên tu”. Cổ Bát Nhã trí thông chứng, vị chứng dã.*

(演)三智是果，三觀是因，果在一心，因豈前後，因果不二，方曰圓修，故般若智通證未證也。

(Diễn: *Tam Trí là quả, Tam Quán là nhân. Quả là nhất tâm, há có cái nhân trước hay sau? Nhân quả chẳng hai thì mới gọi là “viên tu”. Vì thế, trí Bát Nhã bao gồm đã chứng và chưa chứng*).

Ý nghĩa này rất rõ ràng, rất minh bạch, đều là do bản thân chúng ta có biết dùng hay không. Đương nhiên, mỗi vị đồng tu đều muốn dùng, tuy muốn dùng, nhưng chẳng dùng được. Đó gọi là “nghiệp chướng quấy phá”. Ai chướng ngại chính mình? Tự mình chướng ngại chính mình, chẳng phải là ngoại giới (cảnh giới bên ngoài). Cảnh giới bên ngoài chẳng có sức mạnh ấy. Kinh văn cũng đã nói rất rõ ràng, đặc biệt là đối với đại pháp viên đốn, bộ kinh điển và pháp môn này viên đốn đến tột cùng. Cổ đại đức tán thán kinh Vô Lượng Thọ là “*viên trung chi viên, chuyên trung chi chuyên, đốn trung chi đốn*” (viên nhất trong các pháp viên, chuyên nhất trong các pháp chuyên, đốn nhất trong các pháp đốn). Kinh Vô Lượng Thọ là Đại Bản của kinh này, kinh này là Tiểu Bản của kinh Vô Lượng Thọ, ca ngợi Đại Bản chính là ca ngợi kinh này. Pháp môn này và kinh điển này tuyệt đối chẳng phải là pháp môn và kinh điển thông thường!

Trong pháp viên đốn, nhân và quả đồng thời, nhân và quả chẳng hai! Vì thế, sự tu học của họ (người căn cơ viên đốn) xác thực là chẳng giống những cách tu học thông thường. Nay chúng ta gặp gỡ pháp môn này, thật sự gặp đại pháp viên đốn, mà chẳng đạt được sự thọ dụng viên đốn, vấn đề ở chỗ nào? Chính bản thân chúng ta chẳng viên, gặp gỡ viên pháp cũng vô dụng! Huống chi, trong kinh Đại Thừa thường nói: “*Cảnh chuyển theo tâm*”. Tâm chúng ta chẳng viên, [cho nên] viên pháp chuyển vào tâm chúng ta cũng chẳng phải là viên pháp. Cái tâm của chúng ta cũng chẳng đốn, nên đốn pháp cũng biến thành tiệm pháp. Tâm có thể chuyển cảnh, Phật pháp vẫn là cảnh giới. Cảnh chuyển theo tâm, có thể thấy mầu

chốt vẫn ở nơi chính mình. Khi nào chúng ta thật sự hiểu “nhân quả chẳng hai”, kiến giải và tư tưởng của chúng ta đều viên. Khi ấy, dụng công sẽ khác hẳn! Hiện thời, tuy nghe kinh thường nói như vậy, viết như vậy, xem mỗi ngày, nghe mỗi ngày, nhân và quả chẳng thể đồng thời, làm thế nào đây? Kinh phải nghe hằng ngày, phải đọc hằng ngày, phải huân tu, phải tập luyện. Hy vọng trong thời gian dăm ba năm, đó là đối với kẻ căn tánh rất nhạy bén. Do mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm mà khế nhập cảnh giới này, đều là bậc đại căn khí. Vì sao? Người ấy quyết định thành tựu trong một đời này. Thành tựu trong một đời này sẽ chẳng phải là căn khí nhỏ nhoi, căn khí nhỏ nhoi sẽ chẳng làm được. Huân tu hai ba mươi năm bèn khế nhập cảnh giới này, đều là đại căn tánh rất lỗi lạc, là căn tánh viên đốn. Thế tục nói “*tiên thiên*”, Phật pháp nói “*túc thế*”, nhân trong đời quá khứ đương nhiên vô cùng quan trọng, “*hậu thiên*” là cái duyên huân tập trong một đời này, sức mạnh ấy cũng chẳng thể coi nhẹ. Thiện căn, phước đức, nhân duyên tiên thiên của ta kém cỏi một chút, nhưng duyên huân tu hậu thiên thù thắng thì cũng có thể thành công trong một đời này.

Duyên thù thắng nhất là kinh Vô Lượng Thọ, Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa, và Di Đà Yếu Giải, hãy huân tu ba thứ ấy. Nếu quý vị [huân tu] hai mươi năm, ba mươi năm chẳng gián đoạn, quyết định trở thành căn tánh viên đốn. Nếu quý vị tập tu, muốn làm bậc thông gia, kinh luận các tông, các phái đều muốn xem, học, như vậy là chẳng được rồi. Nếu muốn thành tựu viên đốn, sẽ chẳng dễ dàng, [tập tu] có thể trở thành căn tánh Đại Thừa, tuyệt đối chẳng phải là căn tánh viên đốn. Căn tánh viên đốn phải giữ lấy một thứ, tức là đối với đại kinh viên đốn, trừ những bộ như kinh Vô Lượng Thọ, Sớ Sao, Yếu Giải vừa mới nói ra, những kinh như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm [đều là đại kinh viên đốn], nhưng đều phải chuyên thì mới được. Thí dụ như đối với kinh Hoa Nghiêm, suốt một đời chuyên học Hoa Nghiêm thì được. Chuyên đồ công đốc sức nơi Pháp Hoa hoặc Lăng Nghiêm thì cũng được. Lão pháp sư Viên Anh suốt một đời chuyên đồ công đốc sức nơi kinh Lăng Nghiêm. Từ lời tựa cho bộ [Lăng Nghiêm Kinh] Giảng Nghĩa của Ngài, chúng ta thấy từ lúc hai mươi lăm tuổi, Ngài bắt đầu học Lăng Nghiêm, suốt đời hầu như chẳng gián đoạn. Tuy Ngài cũng giảng những kinh điển khác, nhưng suốt đời, lấy kinh Lăng Nghiêm làm chủ yếu. Vị này có thành tựu, vô cùng lỗi lạc! Thời cận đại, trong số các pháp sư giảng kinh, người như lão pháp sư Viên Anh rất khó có! Chuyện này chứng tỏ phải chuyên! Chuyên tu, chuyên

hoàng đại kinh viên đôn, sức mạnh huân tập ấy hết sức mạnh mẽ, to tát. Khế nhập cảnh giới ấy, sẽ gọi là “viên tu”.

(Diễn) *Cố Bát Nhã trí thông chứng, vị chứng đã.*

(演) 故般若智通證未證也。

(Diễn: *Vì thế, trí Bát Nhã bao gồm đã chứng và chưa chứng.*)

“Chưa chứng” là đang tu nhân, “đã chứng” là khế nhập quả hải. Nói theo pháp môn Niệm Phật, “chưa chứng” là nhất tâm chuyên niệm, “đã chứng” là Lý nhất tâm bất loạn. Pháp môn Niệm Phật và các pháp môn khác vừa bất đồng, vừa đặc thù.

(Diễn) *Nhược dĩ Bát Nhã trí chuyên trì Phật danh, tự thuộc vị chứng.*

(演) 若以般若智專持佛名，似屬未證。

(Diễn: *Nếu dùng trí Bát Nhã để chuyên trì danh hiệu Phật, sẽ dường như là chưa chứng.*)

Giống như là chưa chứng quả.

(Diễn) *Hà dĩ cố? Nhược dĩ chứng Nhất Tâm Tam Trí, tắc dĩ nhập Viên Trụ Biệt Địa.*

(演) 何以故? 若已證一心三智，則已入圓住別地。

(Diễn: *Vì có sao? Nếu đã chứng Nhất Tâm Tam Trí, ắt đã nhập địa vị Sơ Trụ của Viên Giáo hoặc Sơ Địa của Biệt Giáo.*)

Sơ Trụ trong Viên Giáo và Sơ Địa trong Biệt Giáo là hàng Bồ Tát minh tâm kiến tánh, chẳng phải là Bồ Tát bình phàm!

(Diễn) *Dĩ chứng vô sanh, bất tiểu cánh dụng cầu sanh, khủng diệc bất tất chuyên trì hỷ.*

(演) 已證無生，不消更用求生，恐亦不必專持矣。

(Diễn: *Đã chứng Vô Sanh, chẳng cần phải cầu sanh nữa, sợ rằng cũng chẳng cần chuyên trì niệm.*)

Đây là cách nhìn của thường nhân. Tông Môn và Giáo Hạ ở ngoài Tịnh Tông đại khái là có cách nhìn như thế đối với Tịnh Tông. “Dĩ Bát Nhã trí chuyên trì Phật danh” (Dùng trí Bát Nhã để chuyên trì danh hiệu

Phật), câu này là then chốt. Trí Bát Nhã là gì? “*Chuyên trì Phật danh*” là trí Bát Nhã. Chúng ta niệm A Di Đà Phật, mà còn nghĩ tới củi, gạo, dầu, muối, còn nghĩ tới tiền bạc, vẫn nghĩ tới tiếng tăm, lợi dưỡng, [tức là] không chuyên! Người xuất gia niệm A Di Đà Phật, lại muốn niệm Quán Âm Bồ Tát, còn mong niệm Di Lặc Bồ Tát, còn mong niệm những kinh điển khác, chẳng chuyên! “*Chuyên*” là “*tịnh niệm tiếp nối*” như Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói. Đó chính là trí Bát Nhã. “*Tịnh*” là như trong phần trước đã nói: “*Tín nhân thanh tịnh*”. Tín thanh tịnh, quyết định chẳng hoài nghi. Mắt thanh tịnh thấy rõ ràng, rành rẽ, đây là pháp môn bậc nhất trong tất cả các pháp môn. Quý vị chẳng dùng con mắt thanh tịnh, làm sao có thể thấy nó là pháp môn bậc nhất? Đây chẳng phải là trí huệ Bát Nhã chân thật, mà là gì? Văn Thù, Phổ Hiền dùng trí huệ Bát Nhã chân thật để quyết trạch (抉擇: chọn lựa dứt khoát) pháp môn này. Nay quý vị cũng chọn lựa pháp môn này, trí huệ Bát Nhã của quý vị chẳng hai, chẳng khác Văn Thù và Phổ Hiền. Nói thông tục, sẽ là “*thật thà niệm Phật*”, thật thà niệm Phật là trí Bát Nhã. Nay công phu niệm Phật của chúng ta chẳng đặc lực, tức là chẳng thật thà! Niệm câu A Di Đà Phật mà còn suy nghĩ loạn xạ, còn có phân biệt, chấp trước, đây chính là chẳng thật thà, chẳng thể nói là “*dùng trí Bát Nhã để chuyên trì danh hiệu Phật*”. Do vậy, đây là trí huệ chân thật, tuy chưa chứng, nhưng xác thực là người ấy tiền từng bước trên con đường hướng tới chứng quả.

“*Tự thuộc vị chứng*” (Dường như là chưa chứng), “*tự*” (似) là dường như chưa chứng. Thật ra, vị ấy đã chứng quả. Vì sao? Nhân quả đồng thời, nhân quả chẳng hai. Ai biết? Chẳng có ai biết! Cũng là như lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã nói về sự thật này: “*Trong vạn ức người, chỉ có một hai kẻ biết*”. Đâu có biết là đối với niệm Phật, một câu A Di Đà Phật vừa là nhân, mà cũng vừa là quả. “*Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật*”. Nếu nhân và quả chẳng đồng thời, làm sao có thể nói là “*một niệm tương ứng, một niệm Phật*”? Nay chúng ta niệm Phật chẳng thể thành Phật, chính là do không tương ứng. Vì sao không tương ứng? Chẳng thật thà. Vì sao chẳng thật thà? Chẳng có trí huệ! Chẳng có trí huệ chính là phiền não, là vọng tưởng, là tình chấp. Nay chúng ta dùng vọng tưởng, dùng tình chấp để niệm Phật. Vì thế, chẳng tương ứng.

Câu kệ đó [nhằm nói tới chuyện] kẻ bình phàm hiểu lầm ý nghĩa. “*Nhược dĩ chứng Nhất Tâm Tam Trí, tắc dĩ nhập Viên Trụ Biệt Địa. Dĩ chứng Vô Sanh, bất tiểu cánh dụng cầu sanh, khủng diệc bất tất chuyên trì*” (Nếu đã chứng Nhất Tâm Tam Trí, ắt là đã nhập Sơ Trụ trong Viên

Giáo hoặc Sơ Địa của Biệt Giáo. Đã chứng Vô Sanh thì chẳng cần cầu sanh, sợ là cũng chẳng cần phải chuyên trì). Người như vậy đã thành Phật, trong Đại Thừa Phật pháp thường nói “*minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật*”. Sơ Trụ trong Viên Giáo và Sơ Địa trong Biệt Giáo còn có năng lực hiện thân Phật, hiện tám tướng thành đạo. Giống như trong phẩm Phổ Môn đã nói: “*Nên dùng thân Phật để đắc độ, bèn hiện thân Phật để thuyết pháp*”. Thị hiện tám tướng thành đạo để đến thuyết pháp cho họ. Bậc Sơ Trụ trong Viên Giáo có năng lực ấy; do vậy, gọi là “*kiến tánh thành Phật*”. Vị ấy là Chân Phật, chẳng phải là Giả Phật. “*Dĩ chứng Vô Sanh*” (Đã chứng Vô Sanh): Đã chứng đắc Vô Sanh Pháp Nhẫn. Hết thấy các pháp bất sanh, bất diệt, người ấy còn phải cầu sanh Tịnh Độ ư? Còn phải một mực chuyên niệm A Di Đà Phật ư? Trong ý người ấy, [sẽ thấy là] chẳng cần thiết! Hiểu lầm ở ngay chỗ này. Khá nhiều kẻ chẳng thể liễu giải ý nghĩa uyên áo trong Tịnh Tông, bỏ lỡ cơ duyên thù thắng như vậy, đúng là chẳng có cách nào nói trọn hết nỗi tổn thất ấy! Trong các buổi giảng, đã nhiều năm chúng tôi không ngừng thâm nhập, nghiên cứu, tra xét, dần dần hiểu rõ chân tướng sự thật này, mới biết pháp môn này xác thực là có thể giúp chúng ta thành tựu viên mãn ngay trong một đời. Nói theo phía chúng ta, [pháp môn này] đích xác là pháp môn bậc nhất để liễu sanh tử, thành Phật đạo.

(Diễn) Kim dĩ Bát Nhã trí chuyên trì Phật danh giả, nãi thị Biệt Hướng cấp Viên Tín dĩ hạ, cánh dĩ dị phương tiện, trợ hiển Độ Nhất Nghĩa.

(演)今以般若智專持佛名者，乃是別向及圓信以下，更以異方便，助顯第一義。

(Diễn: “Nay dùng trí Bát Nhã để chuyên trì danh hiệu Phật” chính là Thập Hồi Hướng trong Biệt Giáo và Thập Tín trong Viên Giáo trở xuống, bèn dùng phương tiện khác lạ để giúp hiển lộ Độ Nhất Nghĩa).

Nói theo phía kẻ sơ học như chúng ta, lời giải thích này có tác dụng cổ vũ và khích lệ rất lớn. Chúng ta thuộc địa vị Thập Hồi Hướng của Biệt Giáo trở xuống, hoặc từ địa vị Thập Tín trong Viên Giáo trở xuống. Căn tánh của chúng ta là như vậy; không chỉ là thấp hơn, dầu là Hạ Hạ cũng chẳng sợ! Vì sao? Duyên của chúng ta thù thắng. “*Cánh dĩ dị phương tiện*” (Bèn dùng phương tiện lạ lùng), “*dị phương tiện*” (異方便) thường được gọi là “*môn dư đại đạo*” (門餘大道), [nghĩa là] ngoài tám vạn bốn ngàn

pháp môn, hãy còn có một con đường thành Phật, là một pháp môn kỳ diệu. “*Trợ hiển Đệ Nhất Nghĩa*” (Giúp hiển lộ Đệ Nhất Nghĩa), Đệ Nhất Nghĩa là trí Bát Nhã. Đệ Nhất Nghĩa là Chân Như bản tánh.

(Diễn) *Cứ hồ diệu tâm xưng bỉ danh hiệu, thác bỉ danh hiệu phát ngã diệu tâm dã. Diệu tâm nhất phát, tức tam trí thật tại nhất tâm trung đắc, Nhất Hạnh tam-muội tự thành tựu hỷ.*

(演) 據乎妙心稱彼名號，託彼名號發我妙心也。妙心一發，即三智實在一心中得，一行三昧斯成就矣。

(Diễn: *Dựa trên diệu tâm để xưng danh đức Phật kia, cậy vào danh hiệu ấy để phát khởi cái diệu tâm của ta. Hễ diệu tâm vừa phát, ba trí thật sự đạt được từ trong nhất tâm. Do vậy, Nhất Hạnh tam-muội bèn thành tựu).*

Đây là giảng giải cụ thể về Văn Thù Nhất Hạnh tam-muội. “*Diệu tâm*” là chân tâm. Diệu tâm là thật thà. Diệu tâm là chẳng hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Diệu tâm là Nhất Tâm Tam Quán. Chúng ta dùng cái tâm ấy để niệm câu Phật hiệu. Tôi nói kiểu này, nếu chư vị vẫn chưa hiểu rõ, tôi lại thêm vào mấy câu nữa. Chúng ta dùng tâm chân thành, quyết định chẳng phải là hư vọng, thành tâm thành ý mong cầu sanh Tịnh Độ, hy vọng sẽ gặp A Di Đà Phật. Lại còn càng mau càng hay, càng sớm càng tốt. Đó là tâm chân thành, tâm thanh tịnh. Kinh nói tâm bình đẳng, tâm rộng lớn, tâm từ bi, [những tâm ấy] đều là trí Bát Nhã. Chẳng có trí Bát Nhã, tâm chẳng hiển hiện được, chẳng thấu lộ được! Chúng ta dùng cái tâm như vậy để niệm câu A Di Đà Phật, như vậy thì có thể giúp hiển lộ Đệ Nhất Nghĩa.

Căn cứ lý luận và chân tướng sự thật của nó được nói trong mấy câu kế tiếp: “*Cứ hồ diệu tâm xưng bỉ danh hiệu*” (Dựa trên diệu tâm để xưng danh hiệu ấy). “*Cứ*” (據) là y cứ (依據: căn cứ, dựa vào). Chúng ta phải nương vào chân tâm, chí thành xưng niệm danh hiệu A Di Đà Phật. Danh hiệu A Di Đà Phật là đức hiệu của diệu tâm, cho nên nhân và quả mới đồng thời. A Di Đà Phật chẳng phải là gì khác, chính là toàn thể tâm tánh của chính mình. Tây Phương Cực Lạc thế giới có A Di Đà Phật hay không? Có! Có thể giới Cực Lạc hay không? Có! A Di Đà Phật và thế giới Cực Lạc do đâu mà có? Do diệu tâm của chính mình hiện ra; vì thế nói: “*Duy tâm Tịnh Độ, tự tánh Di Đà*”, là một, chẳng hai. Chính vì Lý là như thế, nên Sự cũng là như thế. “*Thác bỉ danh hiệu phát ngã diệu tâm*” (Cậy vào danh hiệu ấy để phát khởi diệu tâm của ta). Niệm một câu danh hiệu

A Di Đà Phật này là đã hiển lộ, niệm ra toàn thể tâm tánh của chính mình, phương pháp này tuyệt diệu. Thiền Tông gọi “*diệu tâm*” là bản tánh, minh tâm kiến tánh. Ở đây gọi là “*diệu tâm*”.

“*Diệu tâm nhất phát*” (Diệu tâm vừa phát), đã kiến tánh, minh tâm kiến tánh. Đó là diệu tâm hiện tiền, dùng phương pháp gì vậy? Thật thà niệm Phật bèn có thể niệm ra chân tánh. Chư vị phải hiểu: Niệm ra chân tánh chính là Lý nhất tâm bất loạn. Chương Đại Thế Chí Viên Thông đã nói rất hay: “*Tịnh niệm tiếp nối, chẳng cậy vào phương tiện, tâm được tự khai*”. Chẳng cậy vào phương tiện, chẳng cần dùng tới phương pháp gì khác, một câu Phật hiệu niệm đến cùng. “*Tự đắc tâm khai*” chính là “*diệu tâm vừa phát, bản tánh hiện tiền*” [đang nói] ở nơi đây. Hễ hiện tiền, quý vị chứng đắc quả vị Sơ Trụ trong Viên Giáo, hoặc quả vị Sơ Địa trong Biệt Giáo, vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ sanh trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Chúng ta có làm được hay không? Nói thật thà, ai nấy đều có thể làm được, vấn đề là quý vị có chịu làm hay không? Trong các pháp môn khác, muốn chứng quả vị Sơ Trụ của Viên Giáo ngay trong một đời, trong lịch sử [đã có trường hợp như vậy]. [Thế nhưng] tại Trung Hoa, từ sau đời Tống, chưa hề nghe nói có ai minh tâm kiến tánh. Dùng phương pháp Niệm Phật để khế nhập cảnh giới này thì đông lắm! Đời nào cũng đều có người, chứng tỏ phương pháp này thiện xảo, phương pháp này dễ dàng, đơn giản, ôn hòa, thích đáng, thành tựu rất nhanh chóng, đáng cho chúng ta chọn lựa, đáng để chúng ta tu học. Con đường gần như thế chẳng đi, cứ tìm nẻo quanh co, khúc khuỷu, đó chẳng phải là một người thông minh! Chúng ta mong học tràn lan vô lượng pháp môn, cũng muốn đến du ngoạn vô biên cõi nước, nhưng chính mình chẳng có năng lực, làm sao có thể đến cho được? Hằng ngày chuyên dấy vọng tưởng, rốt cuộc chẳng thể mãn nguyện! Người thông minh trước hết giữ lấy Tây Phương Cực Lạc thế giới, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới để tu học, [sau khi đã tu học thành công pháp môn Tịnh Độ], mong học rộng rãi vô lượng vô biên pháp môn, muốn tới du ngoạn vô biên cõi nước của chư Phật để tham học thì sẽ thật sự có thể làm được, chẳng phải là mộng tưởng. Người có trí huệ chọn lựa pháp môn này, đạo lý ở ngay nơi đây.

“*Tam trí thật tại nhất tâm trung đắc*” (Ba trí thật sự đạt được từ nhất tâm). Nói cách khác, quả báo của Viên Giáo và Thật Giáo đạt được từ ngay trong nhất tâm. Quả Viên Thật là gì? Kinh Hoa Nghiêm có nói bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ, từ Sơ Trụ trong Viên Giáo trở lên cho đến Đẳng Giác. Tiến cao hơn Đẳng Giác là Diệu Giác, Diệu Giác bèn thành Phật, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác đạt được từ nhất tâm.

Câu này khẩn yếu, chư vị có thể lãnh hội hay chăng? Nếu quý vị thật sự hiểu thì mới chịu thật sự niệm Phật, sẽ thật thà niệm Phật. Vì sao? Chỉ có pháp môn Niệm Phật là thẳng thừng, thỏa đáng để cầu nhất tâm. Do nhất tâm, sẽ có thể đắc bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ. Do nhất tâm có thể đắc Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đạt được từ nhất tâm! Như vậy thì mới thật sự hoằng nhiên đại ngộ vì sao kinh Hoa Nghiêm nói “*Thập Địa Bồ Tát từ đầu đến cuối chẳng lìa niệm Phật*”. Đó là Thập Địa của Hoa Nghiêm, chẳng phải là Biệt Giáo. Thập Địa của Biệt Giáo tương đương với Thập Trụ của Hoa Nghiêm. Thập Địa trong Hoa Nghiêm chính là Thập Địa trong Viên Giáo, trí huệ Bát Nhã gần như hiện tiền viên mãn. Hàng Bồ Tát ấy đã biết, [tức là] biết Vô Thượng Bồ Đề đạt được từ nơi nhất tâm. Vì thế, Ngài niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Điều này cũng chứng thực những gì kinh Vô Lượng Thọ đã dạy: Có khá nhiều vị Bồ Tát mong cầu pháp môn này mà vẫn chưa cầu được, [nguyên nhân là] duyên chẳng đầy đủ, chẳng có duyên phận. Những vị Bồ Tát ấy mong cầu pháp môn này mà chẳng cầu được; nói thật ra, họ chẳng biết danh xưng của pháp môn này. Nếu họ biết có pháp môn Niệm Phật, có pháp môn vãng sanh Tịnh Độ, họ sẽ có thể tiếp nhận. Trước nay, họ chưa từng gặp gỡ pháp môn này, chẳng biết tu học, mãi cho [tới lúc] đến thế giới Hoa Tạng, đấng địa (chúng nhập từ Sơ Địa trở lên), nghe Văn Thù và Phổ Hiền giới thiệu, bèn hoằng nhiên đại ngộ, lập tức tiếp nhận. Vì sao? Trí huệ của vị ấy đã viên mãn, tuyệt đối chẳng có nghi hoặc. Chỉ cần có người giới thiệu, nhắc nhở, họ lập tức tiếp nhận. Vì sao? Họ hiểu Vô Thượng Bồ Đề là từ nhất tâm mà đạt được. Đây là do chính bản thân họ đích thân thể nghiệm, vì sao? Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, và Thập Địa đều chứng đắc bởi nhất tâm, họ cũng chẳng còn hoài nghi nữa.

“*Nhất Hạnh tam-muội tư thành tựu hỷ*” (Nhất Hạnh tam-muội bởi đó mà được thành tựu). Nói theo nghĩa rộng, Nhất Hạnh sẽ là tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất luận quý vị tu học pháp môn nào, tu một môn đến cùng sẽ gọi là Nhất Hạnh, quý vị có thể thành tựu. Vì sao? Bất cứ pháp môn nào, nếu tu một hạnh đến cùng, sẽ phù hợp với nhất tâm đang được nói ở đây. Nói cách khác, phương pháp tu nhất tâm khác nhau, nhưng thành tựu nhất tâm giống hệt. Thế nhưng, người ấy tuy đắc tâm, có thể chứng Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, chẳng biết vãng sanh. Vì thế, người ấy chẳng thể nhanh chóng viên mãn Bồ Đề. Chỉ cần đắc nhất tâm, sẽ có thể chứng quả, chứng quả Pháp Thân đại sĩ trong Viên Giáo, nhưng vị ấy chẳng biết có Tây Phương Cực Lạc thế giới, chẳng biết niệm A Di Đà Phật. Quý vị mới hiểu: Nhất tâm chuyên niệm A Di Đà Phật

là Nhất Hạnh tam-muội, là Nhất Hạnh bậc nhất trong các loại Nhất Hạnh tam-muội, những loại Nhất Hạnh tam-muội khác chẳng thể sánh bằng. Chỉ có thật sự triệt đề hiểu rõ thì mới có thể thấy pháp môn này là trân bảo vô thượng, quyết định chẳng vứt bỏ, sẽ chắc chắn chẳng giải đãi, sẽ tự nhiên tinh tấn. Đó gọi là “*dũng mãnh tinh tấn*”. Đây là nói về Văn Thù Nhất Hạnh tam-muội.

(Sao) Hoa Nghiêm Nhất Hạnh giả, Đức Vân tỳ-kheo thị Niệm Phật pháp môn. Sớ vân: “Nhất Hạnh tam-muội, quán kỳ Pháp Thân. Dĩ như vi cảnh, vô cảnh phi Phật”. Hựu tu Niệm Phật tam-muội, đa ước tiệm tu, vị tiên Hóa Thân, thứ Báo Thân, thứ Pháp Thân. Kim tắc nhất thời nhi tu, bất lịch thứ đệ, nhất hạnh, bất nhị hạnh, nhất thời, bất nhị thời, cố viết tức Lý nhất tâm dã.

(鈔)華嚴一行者，德雲比丘示念佛法門，疏云：一行三昧，觀其法身。以如為境，無境非佛。又修念佛三昧，多約漸修，謂先化身、次報身、次法身。今則一時而修，不歷次第，一行不二行，一時不二時，故曰即理一心也。

(Sao: Hoa Nghiêm Nhất Hạnh: Tỳ-kheo Đức Vân dạy pháp môn Niệm Phật, [Thanh Lương] Sớ giảng: “Nhất Hạnh tam-muội là quán Pháp Thân. Dùng Như làm cảnh, chẳng có cảnh nào không phải là Phật”. Lại nữa, tu Niệm Phật tam-muội, phân nhiều thuộc về tiệm tu (tu từ từ theo từng tầng cấp), có nghĩa là trước hết là Hóa Thân, kế đó là Báo Thân, kế đó là Pháp Thân. Nay tu trong một thời, chẳng tuân theo thứ tự, là một hạnh, chẳng phải là hai hạnh, là một thời, chẳng phải là hai thời, nên nói “chính là Lý Nhất Tâm”).

Ngài trích dẫn Bát Thập Hoa Nghiêm Sớ, tức là bản chú giải [kinh Hoa Nghiêm] của Thanh Lương đại sư, để giải thích Lý nhất tâm bất loạn.

(Diễn) Đức Vân tỳ-kheo thị Niệm Phật pháp môn giả.

(演)德雲比丘示念佛法門者。

(Diễn: Tỳ-kheo Đức Vân dạy pháp môn Niệm Phật).

Trong bộ Hoa Nghiêm tám mươi quyển (Bát Thập Hoa Nghiêm), Thiện Tài đồng tử tham học năm mươi ba lần, vị thiện tri thức thứ nhất là tỳ-kheo Đức Vân. Trong Tứ Thập Hoa Nghiêm (kinh Hoa Nghiêm bản bốn mươi quyển) dịch [tên vị này] là tỳ-kheo Cát Tường Vân. Chư vị phải

biết: Cùng là một người. “Đức” (德) có nghĩa là Cát Tường (吉祥). Chúng ta cũng gọi Văn Thủ Bồ Tát là Diệu Cát Tường [Bồ Tát]. Văn Thủ (Mañjuśrī) là tiếng Phạn dịch âm, có nghĩa là Diệu Thủ (妙首), Diệu Đức (妙德), Diệu Cát Tường (妙吉祥), có những ý nghĩa ấy. Tỳ-kheo Đức Văn là vị thứ nhất trong năm mươi ba lần tham học. Chúng ta phải rất coi trọng vị thứ nhất. Vì sao? Điều gì được tiếp xúc đầu tiên sẽ là chánh yếu. Người đầu tiên thường có ảnh hưởng lớn nhất, có ảnh hưởng then chốt. Đối với năm mươi ba lần tham học, quý vị hãy chú ý người thứ nhất và người cuối cùng; một đầu, một đuôi vô cùng quan trọng. Quý vị có thể nhận rõ điều này, sẽ thật sự nắm được nghĩa thú và chỉ thú trong việc tham học của Ngài (Thiện Tài đồng tử).

Tham học chẳng phải tùy tiện đều có thể làm được. Chính mình tu học đã có cơ sở nhất định thì có thể đi tham học. Cơ sở gì vậy? Phải đắc Nhất Hạnh tam-muội. Chẳng đắc Nhất Hạnh tam-muội, chẳng đủ tư cách đi tham học. Nhất Hạnh tam-muội là đại định để thành Phật. Vì hàng Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo đã thành Phật, tức Phần Chứng Phật; cho nên Định ấy chẳng phải là Định bình phàm, mà là Thủ Lăng Nghiêm Đại Định như kinh Lăng Nghiêm đã nói. Trong kinh Lăng Nghiêm, chúng ta thấy hai mươi lăm vị Bồ Tát nói rõ sự tu hành và chứng quả của các Ngài. Định do hai mươi lăm vị Bồ Tát đã đắc đều gọi là Thủ Lăng Nghiêm Đại Định. Hai mươi lăm người, mỗi người có phương pháp tu hành khác nhau, cho thấy: Phương pháp và cách thức có thể khác nhau, nhưng đạt được kết quả giống nhau, đều là Thủ Lăng Nghiêm Đại Định, [các phương pháp tu của các Ngài đều là] công phu để thành Phật. Trong hai mươi lăm loại, Đại Thế Chí Bồ Tát chuyên sử dụng phương pháp niệm A Di Đà Phật, tức là Ngài dùng phương pháp Niệm Phật để tu thành Thủ Lăng Nghiêm Đại Định. Do vậy, trong hội Lăng Nghiêm, hai mươi lăm vị Bồ Tát ấy đều là Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Trong kinh Lăng Nghiêm, Quán Thế Âm là Sơ Trụ Quán Thế Âm. Trong hội Hoa Nghiêm, Quán Âm Bồ Tát thuộc địa vị Đệ Thất Hồi Hướng Bồ Tát. Trong phẩm Phổ Môn của kinh Pháp Hoa, Quán Âm Bồ Tát là Đẳng Giác Bồ Tát. Trong kinh nào, trong pháp hội nào, bèn thị hiện trình độ khác biệt [trong pháp hội ấy]. Có điều kiện như vậy, sẽ có thể đi tham học. Do vậy, Thiện Tài đã nêu một tấm gương rất tốt cho chúng ta tu học. Nếu muốn thành tựu, chúng ta nhất định phải nương theo khuôn mẫu ấy thì mới có thể thành công.

Phẩm cuối cùng trong kinh Hoa Nghiêm là phẩm Nhập Pháp Giới (Gaṇḍavyūha). Phẩm kinh này chia thành hai đoạn lớn, gồm bốn hội (本會) và mạt hội (末會). Bốn hội (hội chánh yếu, hội căn bản, hội gốc) lấy

Văn Thù Bồ Tát làm chủ, Thiện Tài là học trò của Văn Thù Bồ Tát. Văn Thù dạy Thiện Tài tu học Căn Bản Trí. Căn Bản Trí chính là *“tín nhãn thanh tịnh”* đã nói trong phần trước, học điều này. Nói cách khác, chính là tu tín tâm thanh tịnh. Chư vị đồng tu phải biết: Chúng ta học Phật, học khởi đầu từ đâu? Tu từ nơi tâm thanh tịnh, quý vị sẽ chẳng phạm sai lầm. Trong các hạnh môn giảng kinh, thuyết pháp, chỉ có một mục tiêu là tu tâm thanh tịnh. Tịnh Tông thù thắng, không chỉ là tu tâm thanh tịnh, mà còn do tâm thanh tịnh bèn tin vào pháp môn Tịnh Độ; do vậy, công đức thù thắng bội phần. Không chỉ là gấp bội, [thật ra là] chẳng biết gấp bao nhiêu lần, chẳng thể tính rõ số lần gấp bội được! Thù thắng khôn sánh! Tâm địa thật sự thanh tịnh, bèn có thể tu học hết thấy các pháp môn. Đối với tín tâm thanh tịnh, chư vị phải biết: Trong tâm thanh tịnh chẳng có phiền não. Hễ có phiền não, tâm quý vị chẳng thanh tịnh. Nguyên thứ hai trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện là *“phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”*. Đoạn phiền não, tín tâm thanh tịnh thì mới có tư cách tiến nhập giai đoạn thứ hai, *“pháp môn vô lượng thệ nguyện học”*. Nói cách khác: Chẳng tu tâm thanh tịnh, sẽ chẳng phải là học Phật. Chẳng học Phật thì học ma, những gì quý vị đã học đều là yêu ma, quỷ quái. Trong tâm từ sáng đến tối khởi tâm động niệm, chính mình hãy suy nghĩ xem có phải là yêu ma, quỷ quái hay không? Tín tâm thanh tịnh là Phật, Bồ Tát, tâm chẳng thanh tịnh là yêu ma, quỷ quái. Người học Phật chúng ta, mức độ thấp nhất là phải biết một ngày từ sáng đến tối làm gì? Chẳng thể không biết điều này! Bất luận chọn tông nào, Hiển, Mật, Tông Môn, Giáo Hạ, vô lượng pháp môn, chỉ cần quý vị tu tâm thanh tịnh, sẽ là đệ tử thật sự của đức Phật. Quý vị dùng cái tâm thanh tịnh để niệm Phật, dùng niệm Phật để tu tâm thanh tịnh, kinh Vô Lượng Thọ nói quý vị là *“đệ tử bậc nhất của Như Lai”*, không chỉ là đệ tử thật sự của đức Phật, mà còn là đệ tử bậc nhất của đức Phật!

Tuần trước, tôi đã giảng Tứ Hoằng Thệ Nguyện hai tiếng đồng hồ. Tứ Hoằng Thệ Nguyện là nói những gì? Chính là giảng kinh Hoa Nghiêm, mà cũng là giảng phẩm Nhập Pháp Giới. Hiện thời, mọi người học Phật, chẳng biết tu từ nơi đâu. Vấn đề này hết sức nghiêm trọng. Một bộ Tứ Thập Hoa Nghiêm nhằm giải thích tỉ mỉ Tứ Hoằng Thệ Nguyện. Tứ Hoằng Thệ Nguyện là tổng cương lĩnh của cả bộ kinh Hoa Nghiêm. Học Phật, trước hết phải phát nguyện, phát Bồ Đề tâm, tâm thật sự giác ngộ. Tâm giác ngộ là gì? *“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”*, [hễ có] cái tâm ấy, tức là quý vị đã thật sự giác ngộ. Vì sao? Phạm phu tuyệt đối chẳng có tâm giúp đỡ người khác. Phạm phu giúp đỡ người khác là có điều kiện,

chẳng phải là vô điều kiện. Tôi cảm thấy bạn rất tốt, hai người chúng ta [có mối giao tình] rất tốt, tôi mới giúp đỡ bạn. Hai người chúng ta chẳng [có mối quan hệ] tốt đẹp, không chỉ là tôi chẳng giúp bạn, mà còn muốn hại bạn, còn muốn ngăn trở, quấy nhiễu, chướng ngại bạn. Đó là tâm phàm phu. Do vậy, bảo quý vị hãy phát đại Bồ Đề tâm. Đó là chân tâm hiển lộ, quý vị phải giúp đỡ hết thảy chúng sanh, “*chúng sanh vô biên thế nguyên độ*”, phải phát tâm như vậy. Tâm ấy vừa phát, bèn có tư cách học Phật. Vì sao? Quý vị chẳng mê, lại chẳng vì chính mình, chẳng còn vì gia đình của chính mình.

Hôm trước, cư sĩ Trịnh Thạch Nham đến gặp tôi, tôi nói: “Nay ông giảng bên ngoài cũng khá lắm. Nếu chỉ xét trong một mình tỉnh Đài Loan, hoặc chỉ riêng Trung Hoa, những thứ ông đã nói có viên mãn hay không? Chẳng đủ! Đảo Đài Loan hay [toàn thể] Trung Hoa tốt đẹp, nhưng những quốc gia chung quanh đều chẳng tốt đẹp, chúng ta có thể sống thái bình được hay không?” Do vậy, tôi dạy ông ta:

- Phải mở rộng tâm lượng, phải mở rộng tầm mắt. Hiện thời, bất luận nói đến chuyện gì, tầm nhìn đều phải thấy toàn thể thế giới. Đó là hạn độ thấp nhất. Nói theo Phật pháp, sẽ là tận hư không khắp pháp giới, quá lớn, chẳng mò được ngần mé. Rút nhỏ hơn một chút, ông phải nghĩ đến hết thảy chúng sanh trên quả địa cầu này. Phải nghĩ tới cả chiều dọc lẫn chiều ngang, không chỉ phải giúp đỡ chúng sanh trong đời này, [mà còn] nghĩ tới thế hệ đời sau thì những gì ông đã nói mới có giá trị, mới thực tiễn. Đó là một người học Phật. Tâm lượng của người học Phật “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*” (tâm bao trùm thái hư, bao trùm các cõi nước với số lượng nhiều như cát), có như vậy, tâm ông mới là chân thật, mới có thể đạt đến thanh tịnh, bình đẳng, quảng đại từ bi. Những tâm ấy sanh từ nơi đâu? Từ tâm lượng to lớn, thật sự yêu thương, bảo vệ hết thảy chúng sanh! Nói theo cách hiện thời, “*độ*” (度) là giúp đỡ, giúp người ta thành tựu những sự tốt đẹp, những điều ác chẳng thành, giúp người ấy phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, thì mới có tư cách học Phật, là đệ tử Phật. Tâm lượng nhỏ nhen, sẽ chẳng phải là đệ tử Phật, mà là con cháu của ma.

Thuở đức Phật tại thế, ma vương Ba Tuần khuyên Thích Ca Mâu Ni Phật hãy nên nhập Niết Bàn, ma thừa cùng Phật: “Ngài giảng kinh, thuyết pháp nhiều năm ngàn ấy, đủ rồi, chẳng cần giảng nữa, có thể nhập Niết Bàn rồi”. Ma lại thừa cùng đức Phật: “Tôi sẽ phá hoại Phật pháp của Ngài”. Đức Phật cười: “Pháp của ta là chánh pháp, tà chẳng thắng chánh. Người chẳng có năng lực phá hoại Phật pháp”. Ma vương nói: “Đợi đến thời kỳ Mạt Pháp, khi pháp suy, tôi sai ma con, ma cháu đều xuất gia,

khoác áo ca-sa phá hoại Phật pháp của Ngài”. Thích Ca Mâu Ni Phật vừa nghe như vậy, chẳng nói câu nào, ứa nước mắt. Bản thân chúng ta hãy tự suy nghĩ: Chúng ta là đệ tử Phật, hay là do Ma Vương Ba Tuần sai đến hủy diệt Phật pháp? Phản tỉnh như thế nào? Nếu ta tu tâm thanh tịnh, chẳng sai! Đó là đệ tử đức Phật. Tạo thị phi, nhân ngã, sanh phiền não, vọng tưởng, chấp trước, quý vị là Ma Vương Ba Tuần sai đến tiêu diệt Phật pháp trong thời kỳ Mạt Pháp. Chính mình phải nghiêm túc phản tỉnh, nghiêm túc kiểm điểm!

Điều kiện để nhập môn Phật pháp là tâm rộng lớn, thật sự phát nguyện yêu thương, bảo vệ hết thầy chúng sanh, giúp đỡ hết thầy chúng sanh. Đó chính là điều kiện đức Phật áp dụng để thâm nhập đệ tử. Sau khi nhập Phật môn, hãy học từ chỗ nào? Đoạn phiền não. Bôn hội Văn Thù là đoạn phiền não. Tu tín nhẫn thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền, đương nhiên là chẳng có phiền não. Đoạn hết phiền não, tâm thanh tịnh hiện tiền. Đoạn Kiến Tư phiền não, đoạn Trần Sa phiền não, vô minh cũng phá một phẩm, tâm ấy khá thanh tịnh. Khi đó, rời khỏi thầy đi tham học, sẽ là năm mươi ba lần tham học. Năm mươi ba lần tham học là mạt hội (hội đặng ngọn, hội cuối cùng, hội mở rộng), hội chủ của mạt hội là năm mươi ba vị thiện tri thức. Tham phỏng vị [thiện tri thức] thứ nhất là tỳ-kheo Đức Vân. Tỳ-kheo Đức Vân dạy Thiện Tài pháp môn Niệm Phật, quan trọng lắm! Sau khi tín tâm đã thanh tịnh, pháp môn học đầu tiên, điều được tiếp xúc đầu tiên sẽ là chủ yếu, pháp môn chủ tu của Thiện Tài là pháp môn Niệm Phật.

Trong quá khứ, tôi giảng Hoa Nghiêm mười bảy năm, tôi chỉ đạt được hai điều từ kinh Hoa Nghiêm, hai điều gì vậy?

1) Điều thứ nhất, nhận ra Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài đều là niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ.

2) Điều thứ hai, tôi thấy toàn thể kinh Hoa Nghiêm vốn là nói về Tứ Hoàng Thệ Nguyên. Giảng giải Tứ Hoàng Thệ Nguyên căn cứ nhất chính là một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh, là một bộ Phật pháp hoàn chỉnh.

Tôi lại quan sát căn cứ, Văn Thù cũng phát nguyện vãng sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới. Tuy kinh văn chẳng nói ngài Văn Thù dạy Thiện Tài niệm Phật, nhưng tôi suy đoán, Văn Thù Bồ Tát nhất định khuyên Thiện Tài niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao? Thầy [tu tập] như vậy mà! Tôi cầu học với thầy Lý tại Đài Trung. Thầy Lý niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, khuyên nhủ tôi nhiều lượt, tôi vẫn chẳng tin tưởng cho mấy. Ngài dạy tôi những thứ khác, tôi hết sức nghiêm túc học tập. Ngài khuyên tôi tu

pháp môn Tịnh Độ, nhưng trong hội của Ngài, tôi bề ngoài tuân phụng, nội tâm chống đối. Nếu trong hội của Ngài, tôi thật thà niệm Phật, hiện thời đã lỗi lạc lắm! Tôi thiếu cũng đạt đến địa vị Sơ Trụ Bồ Tát trong Viên Giáo. Thuở ấy, chẳng chịu học, khi đó tâm tôi giống như những kẻ bình phàm, mong mỗi học rộng nghe nhiều, tất cả các kinh luận Đại Thừa đều mong xem, học. Thầy Lý rất miêng buốt lòng khuyên bảo, khích lệ, tôi đều chẳng có cách nào tiếp nhận hoàn toàn.

Có lần thầy Lý khuyên tôi, Ngài nói: “Từ xưa tới nay, bao nhiêu vị tổ sư đại đức đều học pháp môn này. Dầu là bị gạt, mắc lừa, đông người như thế bị lừa; chúng ta bị lừa một lần có sao đâu!” Dùng phương pháp ấy để khuyên tôi, tôi nghe cũng rất cảm động, nhưng vẫn chưa thể hoàn toàn tin tưởng. Mãi cho đến khi tôi giảng kinh Hoa Nghiêm đã mười bảy năm, đột nhiên từ đó nhìn ra, đúng là hàng Bồ Tát từ Thập Địa trở lên đều tu pháp môn này. Nhìn lại Văn Thù, Phổ Hiền mới bèn hoảng nhiên đại ngộ, mới thật sự nhận thức rõ ràng pháp môn này là pháp môn bậc nhất. Bất quá, nói thật thà, thuở ấy, thầy Lý chẳng nói với tôi thấu triệt và rõ ràng như vậy. Nếu Ngài nói thấu triệt, rõ ràng như tôi nói trong hiện tại, tôi sẽ tiếp nhận, tin tưởng. Chỉ khuyên tôi, chẳng nêu rõ đạo lý, nguồn cội, tôi chẳng thể tiếp nhận. Bất quá, tôi may mắn mò ra được, bao nhiêu vị pháp sư giảng kinh suốt đời chẳng tìm ra [điều này]. Biển giáo giống như mê cung, sau khi bước vào, người có thể trong một đời thoát ra chẳng có mấy! Tôi hết sức may mắn thoát ra, mò được, đã tìm ra con đường chân thật.

Đầu tiên, Tỳ-kheo Đức Vân dạy Thiện Tài pháp môn Niệm Phật. Ý nghĩa này hết sức rộng lớn. [Ngài Đức Vân] chính là vị thầy đầu tiên, dạy vỡ lòng. Ngài Văn Thù chỉ giúp Thiện Tài đạt được tâm địa thanh tịnh, thành tựu Căn Bản Trí trong Bát Nhã, Căn Bản Trí là vô tri, Bát Nhã vô tri. Đi tham học là “không gì chẳng biết”, nhằm thành tựu Hậu Đắc Trí. Đối với Hậu Đắc Trí, vị thầy thứ nhất dạy vỡ lòng là ngài Đức Vân đã dạy Thiện Tài pháp môn Niệm Phật. Về sau, xem kỹ năm mươi ba lần tham học, mỗi lần tham học đều là “*luyện đức lễ từ*” (戀德禮辭: luyện mộ đức, cung kính từ tạ), mới biết Thiện Tài đồng tử niệm một câu A Di Đà Phật đến cùng, chưa hề thay đổi, thật sự phù hợp “*phát Bồ Đề tâm, một mực chuyên niệm*” như kinh Vô Lượng Thọ đã nói. Tới vị thiện tri thức cuối cùng là Phổ Hiền Bồ Tát, mười đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc. Đó là nguyện thứ tư, “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*”. Mới biết “*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*” là thành tựu theo phương cách như vậy, đến Tây Phương Cực Lạc thế giới sẽ thành tựu, [có như vậy] thì đối với

pháp môn Niệm Phật mới khẳng quyết ý, chẳng còn bàn cãi chi nữa, ta mới chuyên tu, chuyên hoằng, ngay cả kinh Hoa Nghiêm cũng chẳng niệm. Vì sao? Kinh Hoa Nghiêm đã niệm xong. Hôm nay chúng tôi giảng tới chỗ này!